

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: **01/2020/HS-ST**

Ngày: 14-01-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Bùi Công Thành**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Lê Thị Quỳnh Nga**

**Ông Đặng Văn Đề**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Lê Thị Hoài Nam** – Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:*  
**Bà Trần Thị Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

**TRƯƠNG MINH T (T M)** – Sinh năm 1976, tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 10, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn H (đã chết); Con bà Kha Thị T, sinh năm: 1942; Vợ: Nguyễn Thị Mộng K, sinh năm: 1976 (đã ly hôn); Con là Trương Thị Hồng N, sinh năm: 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 204/2019/HSPS ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981; Trú tại: Số 186 đường L, phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bị cáo T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18-5-2019, lực lượng Công an T phố Bà Rịa phối hợp với Công an phường L tiến hành kiểm tra xe mô tô Honda hiệu Airblade, biển kiểm soát: 72F1- 229.80, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574 của Trương Minh T điều khiển nhưng T không xuất trình được giấy tờ nên Công an phường L lập biên bản tạm giữ xe. Ngày 27-5-2019, T đến Công an phường L xuất trình 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô

tô, xe máy số 011026 mang tên Đặng Ngọc H, địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện C, BR-VT, biển số 72F1-229.80, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574 để lấy lại xe. Nghi vấn đối tượng dùng giấy đăng ký xe giả nên tạm giữ giấy đăng ký để xác minh làm rõ.

Ngày 10-7-2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra 02 Quyết định trưng cầu giám định, trong đó: Quyết định trưng cầu giám định số 229/QĐ-TCGD giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô thu giữ của T; Quyết định trưng cầu giám định số 230/QĐ-TCGD ngày 10-7-2019 giám định giấy đăng ký xe do Trương Minh T cung cấp. Tại bản kết luận giám định số 951/PC09-Đ3 ngày 17-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT kết luận:

*“5.1. Phôi giấy “Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy”, số 011026, mang tên Đặng Ngọc H, ngày 24/7/2017 có chữ ký mang tên Nguyễn Tiến Q (ký hiệu A) là phôi giả. Phôi được tạo ra bằng phương pháp in màu.*

*5.2. Chữ ký mang tên Nguyễn Tiến Q trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Nguyễn Tiến Q trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.*

*5.3. Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình mẫu trên tài liệu ký hiệu M3 đóng ra. Hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in màu”*

Tại bản kết luận số 952/PC09-Đ3 ngày 26-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT kết luận:

*“1. Xe mô tô biển số 72F1-229.80; số khung, số máy không bị tẩy xóa”*

Tại Cơ quan điều tra, Trương Minh T khai nhận bản thân làm nghề mua bán mô tô, xe máy cũ được khoảng 05 năm nay, biết rõ quy trình làm lại giấy đăng ký xe phải do chủ sở hữu đi làm, khi đi mang theo hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước và khai các thủ tục tại Phòng cảnh sát giao thông Công an Tỉnh. Vào khoảng cuối tháng 3/2019, T đã nhận cầm của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 xe mô tô Honda hiệu Airblade, biển kiểm soát: 72F1- 229.80, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574 với giá 9.000.000đ (chín triệu đồng), khi cầm B khai xe của mình nhưng giấy tờ đã mất. Khoảng 10 ngày sau, T nghe tin B bị Công an bắt nên nảy sinh ý định làm giấy tờ để sử dụng. Khoảng tháng 4/2019, khi đi chơi đá gà ở huyện L, gặp một người tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) nói nhận làm giấy tờ xe với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). T dùng điện thoại chụp số khung, số máy và biển số gửi cho C. Trưa ngày 27-5-2019, T ngủ dậy thì thấy 01 giấy đăng ký xe số 011026 để ở khe cửa, biết là của C đã làm xong nên mang đến Công an xuất trình để lấy lại xe. T nhận thức được giấy đăng ký xe do C làm là giả, không hợp pháp.

**Vật chứng vụ án:** Đối với chiếc Xe mô tô Honda Airblade, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574 thu giữ của Trương Minh T. Qua xác minh thể hiện chiếc xe có biển số 60B7-441.11 do ông Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1981, địa chỉ: tổ 6, ấp 9/4, xã X, huyện T, Đồng Nai là chủ sở hữu. Ông T khai bị trộm cắp vào ngày 22-3-2019 tại số 22/30 đường N, phường T, thành phố Vũng Tàu. Ngày 20-8-2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Vũng Tàu để phối hợp điều tra nhưng đến nay chưa liên hệ giải quyết; Đối với Biển số xe 72F1- 229.80, kết quả xác minh thể hiện cấp cho xe mô tô Hiệu YAMAHA Sirius, số khung: RLHFJ6305FZ480574, số máy JF63E1111629, màu đen bạc do chị Hoàng Thị H, địa chỉ thôn P 1, thị trấn N, huyện C đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh tại thôn P 1, thị trấn N, huyện C không có người tên Hoàng Thị H; Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011026 mang tên Đặng Ngọc H, địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện C, BR-VT, biển số 72F1-229.80, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574 thu giữ của Trương Minh T.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTPBR ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu đã truy tố Trương Minh T về tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa rút truy tố về sử dụng con dấu, chỉ truy tố bị cáo phạm tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tại phiên tòa hôm nay, lúc đầu bị cáo đã khai không nhận thức được hành vi nhờ C làm giấy phép lái xe là giả nhưng sau đó đã được Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên giải thích thì bị cáo đã hiểu và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 341; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù; Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 204/2019/HSPT ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, sau khi tổng hợp từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011026 mang tên Đặng Ngọc H; Tịch thu tiêu hủy 01 biển số biển số 72F1-229.80; Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa 01 Xe mô tô Honda Airblade, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574 để liên hệ với Công an thành phố Vũng Tàu giải quyết theo vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại thành phố Vũng Tàu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, Quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Phù hợp với vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Vì muốn hợp thức hóa chiếc xe mô tô hiệu Airblade, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574 của T vì không có giấy đăng ký xe theo quy định của pháp luật nên T đã nhờ một đối tượng (không rõ lai lịch) làm giả giấy đăng ký xe. Ngày 18-5-2019, Trương Minh T bị Công an phường L, thành phố B tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Airblade vì không có giấy đăng ký xe. Đến ngày 27-5-2019, sau khi nhận được giấy đăng ký xe mô tô số 011026 giả mang tên Đặng Ngọc H, T đến xuất trình cho cơ quan Công an thì bị phát hiện, thu giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức có liên quan. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng do không có ý thức tôn trọng pháp luật và muốn đạt được mục đích lấy xe bị tạm giữ nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội như trên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc; Cải tạo, giáo dục bị cáo biết nhận ra lỗi lầm của mình và không còn tái phạm nữa; Đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội, đặc biệt là răn đe những đối tượng có tư tưởng làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo; Tại phiên tòa lúc đầu bị cáo chưa nhận thức được hành vi nhờ C làm giấy phép lái xe là giả nhưng sau đó đã được Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên giải thích pháp luật thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có khó khăn về tài chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Do bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 204/2019/HS-PT ngày 27-12-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011026 mang tên Đặng Ngọc H là chứng cứ của vụ án nên đề nghị Chi Cục Thi hành án Bà Rịa giao cho Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa để tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án; Đối với 01 biển số 72F1-229.80 do không tìm được chủ sở hữu, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với xe mô tô Honda Airblade, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574 là vật chứng trong vụ án trộm cắp xảy ra tại thành phố Vũng Tàu nên cần giao xe cho Công an thành phố Bà Rịa xử lý theo thẩm quyền.

[7] Đối với đối tượng tên C do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo **TRƯƠNG MINH T (T M)** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trương Minh T (T M) 06 tháng tù**, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo bản án số 204/2019/HS-PT ngày 27-12-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, **buộc bị cáo Trương Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2019 đến ngày 30/01/2019).

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Đề nghị Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa giao cho Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011026 mang tên Đặng Ngọc H cấp ngày 24-7-2017 để tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số 72F1-229.80;

- Giao trả cho Công an thành phố Bà Rịa xử lý theo thẩm quyền đối với xe mô tô Honda Airblade, số máy: JF63E1111629, số khung: RLHJF6305FZ480574, xe đã cũ và hư hỏng.

*(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo biên bản giao nhận vật chứng số: 29/BB.THA ngày 25-12-2019).*

*Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên xử:

Buộc bị cáo Trương Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bà Rịa;
- UBND P.L, Tp. Bà Rịa;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Bùi Công Thành**